

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **619** /UBND-KT

Đức Cơ, ngày **06** tháng **4** năm 2020

V/v phê duyệt thu-chi phí phục vụ  
công tác kiểm soát giết mổ năm 2020

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

Xét Tờ trình số 03/TTr-TTĐVNN ngày 04/02/2020 của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện về việc phê duyệt thu-chi phí phục vụ công tác kiểm soát giết mổ năm 2020; Đề xuất của Phòng Tài chính và Kế hoạch tại Công văn số 99/TCKH-NS ngày 24/3/2020; UBND huyện có ý kiến như sau:

Thông nhất phê duyệt thu-chi phí phục vụ công tác kiểm soát giết mổ năm 2020 của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, cụ thể:

1. Dự toán thu phí kiểm soát giết mổ năm 2020: 84.840.000 đồng.
2. Dự toán chi từ phí kiểm soát giết mổ năm 2020: 84.840.000 đồng

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

Nhận được Công văn này, yêu cầu Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Phòng Tài chính và Kế hoạch;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu VT-VP.ĐK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT.CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Phận**



**PHÊ DUYỆT THU - CHI PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT GIẾT MỔ NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số: **613** /UBND-KT ngày **06** /4/2020 của UBND huyện)



STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
A	Dự toán thu phí kiểm soát giết mổ năm 2020						
			Bò 85 con / 1 tháng x 12 tháng = 1.020 con	Con	1.020	14.000	14.280.000
			Lợn 840 con / 1 tháng x 12 tháng = 10.080 con	Con	10.080	7.000	70.560.000
B	Dự toán chi năm 2020				84.840.000		
I	Chi nộp ngân sách 10%				8.484.000	Thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	
II	Chi phục vụ công tác kiểm soát giết mổ năm 2020				76.356.000		
I	Chi tiền công ngoài giờ cho cán bộ 6 người trực tiếp làm công tác kiểm soát giết mổ từ 3 giờ sáng đến 6 giờ sáng	đồng			49.095.840		
	- Chi làm thêm giờ từ 3h- 6h sáng cho 6 cán bộ. Trong đó: + Tiền lương bình quân 1 tháng làm thêm giờ: 4.091.320 đồng		12	4.091.320	49.095.840		
2	Công ngoài giờ của 2 lãnh đạo Trung tâm tăng cường kiểm tra, giám sát KSGM 2 lần/ tháng				5.168.940		
	- Chi làm thêm giờ cho 2 cán bộ lãnh đạo tăng cường kiểm tra, giám sát (2 ngày/tháng). Trong đó: + Tiền lương bình quân 1 tháng làm thêm giờ: 430.475 đồng		12	430.745	5.168.940		
3	Chi trang thiết bị phục vụ công tác KSGM				10.610.000		
3.1	Mũ vải (người/ năm)	Cái	6	50.000	300.000		
3.2	Ủng (người/ năm)	Đôi	6	120.000	720.000		



STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
3.3	Găng tay vải (30 đôi/tháng/người)	Đôi	360	5.000	1.800.000	
3.4	Khăn lau (2 cái/tháng/ người)	Cái	144	20.000	2.880.000	
3.5	Dao Thái (2 cái/ năm)	Cái	2	100.000	200.000	
3.6	Đèn pin (6 cái/ năm)	Cái	6	320.000	1.920.000	
3.7	Khẩu trang y tế (30 cái/ tháng)	Cái	360	2.000	720.000	
3.8	Bạt che mưa nắng nhỏ	Tám	3	150.000	450.000	
3.9	Bao tay cao su dài (6 người x 2 đôi/người/ năm)	Cái	12	35.000	420.000	
3.10	Nước rửa tay diệt khuẩn	Chai	12	100.000	1.200.000	
<b>4</b>	<b>Mục đóng dấu kiểm soát giết mổ</b>				<b>4.785.000</b>	
4.1	Phẩm màu tím	Kg	1	915.000	915.000	
4.2	Ethanol	lít	24	50.000	1.200.000	
4.3	Glycerin	Kg	12	70.000	840.000	
4.4	Nước cất	lít	122	15.000	1.830.000	
<b>5</b>	<b>Chi văn phòng phẩm, photo, in ấn tờ rơi, băng rôn khẩu hiệu các hoạt động phục vụ công tác kiểm soát giết mổ.</b>				<b>6.696.220</b>	
5.1	Văn Phòng phẩm (giấy A4, bút bi, bút nút, ghim, bấm, băng keo, kẹp 3 dây.....)	Tháng	12	200.000	2.400.000	
5.2	Pho to, in ấn tờ rơi tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên động vật	Bộ	1	296.220	296.220	
5.3	Băng rôn khẩu hiệu (1 băng rôn x 10 xã, thị trấn) về an toàn thực phẩm trên động vật	Băng	10	400.000	4.000.000	
<b>Tổng cộng (Thu = Chi)</b>					<b>84.840.000</b>	

(Số tiền bằng chữ: Tám mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.)